

Số: /BC-BCĐ

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (Đề án 06), Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả triển khai tháng 5 năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2023 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023 và các năm tiếp theo; Công văn số 1695-CV/TU ngày 05/5/2023 chỉ đạo cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 2273/UBND-KSTT ngày 18/5/2023 quán triệt việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU và Công văn số 1695-CV/TU ngày 05/5/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Luật Cư trú, thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD, thu nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với cổng dịch vụ công của tỉnh, hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Công an tỉnh (cơ quan thường trực BCĐ) tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với ngành Tư pháp thực hiện làm sạch dữ liệu Hộ tịch; phối hợp với ngành Y tế thực hiện làm sạch dữ liệu tiêm chủng; phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quy trình chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em, cung cấp thông tin về số định danh cá nhân/CCCD để bổ sung vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH; thực hiện cấp CCCD cho học sinh phục vụ thi tốt nghiệp THPT, THPT; nhập dữ liệu cho các Hội đoàn thể trên hệ thống CSDLQG về dân cư.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về triển khai dịch vụ công

1.1. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích:

1.1.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỉnh Lào Cai đã tích hợp được trên 1.356 dịch vụ công trực tuyến của 03 cấp tỉnh, huyện, xã trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia được các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát và cập nhật thường xuyên.

- Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử trong tháng 5/2023 (từ ngày 15/4/2023 đến ngày 15/5/2023).

(1) Cấp, cấp lại, cấp đổi thẻ Căn cước công dân: **375** hồ sơ;

(2) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: **01** hồ sơ;

(3) Đăng ký thường trú: **6.989** hồ sơ;

(4) Đăng ký tạm trú: **397** hồ sơ;

(5) Khai báo tạm vắng: **19** hồ sơ;

(6) Thông báo lưu trú: **6.519** lượt;

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (mức độ 3): **1.314** hồ sơ;

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (mức độ 4): **74** hồ sơ, phạt tiền: **287.500.000đ**

(9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: **1.375** hồ sơ;

(10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (mức độ 4): **14** hồ sơ;

(11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu (mức độ 4): **0** hồ sơ (không có hồ sơ đề nghị của tổ chức).

(12) Đăng ký khai sinh: **835** hồ sơ;

(13) Đăng ký khai tử: **200** hồ sơ;

(14) Đăng ký kết hôn: **281** hồ sơ;

(15) Cấp phiếu lý lịch tư pháp: **232** hồ sơ;

(16) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp: **489** hồ sơ;

(17) Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện: **06** hồ sơ;

(18) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): **758** hồ sơ;

(19) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: **0** hồ sơ;

(20) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: **549** hồ sơ;

(21) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: **01** hồ sơ;

(22) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: **241** hồ sơ;

(23) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 hồ sơ.

Còn 02 dịch vụ công liên quan liên thông thủ tục hành chính: Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

(24) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: **0** hồ sơ.

* Kết quả xây dựng mô hình dịch vụ công trực tuyến: Tính đến thời điểm hiện tại Công an các đơn vị trong tỉnh đã thành lập 156 mô hình điểm về dịch vụ công trực tuyến¹. Công an các đơn vị còn lại tiếp tục tham mưu xây dựng mô hình điểm về DVC trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

* Kết quả đăng ký, triển khai mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*”²: Công an cấp huyện, cấp xã tại tỉnh Lào Cai đã đăng ký, triển khai 200 mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*”; 04 huyện, 07 Sở, ngành đăng ký 59 mô hình điểm theo Đề án 06; Tỉnh Lào Cai với mô hình “*Công dân số*”.

1.1.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong thực hiện TTHC và hướng dẫn thanh toán trực tuyến, kết nối hệ tích, VBDLIS, tra cứu dữ liệu dân cư; tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công thiết yếu được xác định trong Đề án 06 và các dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội của ngành đảm bảo dữ liệu luôn đủ, đúng, sạch, sống; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em. Hiện có 9/9 huyện, thị xã, thành phố đã rà soát, lập danh sách trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế công lập. Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo 152 xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát cập nhật thông tin biến động trẻ em lên phần mềm quản lý trẻ em. 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh theo quy định. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc dưới mọi hình thức. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 100% trẻ em đang thụ hưởng từ chính sách (*trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật nặng, đặc biệt nặng...*). Trong tháng, thực hiện tiếp nhận và giải quyết 241 hồ sơ đề nghị hưởng Trợ cấp thất nghiệp, trong đó 05 hồ sơ hỗ trợ học nghề. Không phát sinh hồ sơ nộp qua cổng dịch vụ công quốc gia.

¹Mô hình DVCTT: Phòng PC06: 01; thành phố Lào Cai: 18; thị xã Sa Pa: 17; huyện Văn Bàn: 22; Bát Xát: 22; Bảo Thắng: 18; Bảo Yên: 12; Mường Khương: 16; Si Ma Cai: 10; Bắc Hà: 20.

² Mô hình điểm điển hình: Triển khai DVCTT, Chi trả không dùng tiền mặt, Rà soát làm sạch dữ liệu BHXH, Đào tạo online cho CBCC, DVC cấp phiếu lý lịch tư pháp, Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và mô hình công dân số.

1.1.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Đến ngày 16/5/2023, Công an các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thu nhận và gửi về Bộ Công an 637.398 hồ sơ, đã được in và trả thẻ: 578.089 thẻ đạt tỷ lệ **95,05%** (trong đó: Cấp mới: 554.697 thẻ, cấp đổi: 14.125 thẻ, cấp lại: 9.267 thẻ), số CCCD đã được nhận: 573.989 thẻ, số CCCD đã trả: 565.624 thẻ. Hiện tại tỉnh Lào Cai còn 23.758 công dân chưa được cấp thẻ CCCD.

- Kết quả thu nhận hồ sơ định danh điện tử (*hồ sơ cấp CCCD kèm định danh điện tử và số tích hợp định danh điện tử*): Kết quả đến nay, toàn tỉnh thu nhận được **133.384** hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, đạt **40,98%** (*trong đó mức độ 1: 17.094; mức độ 2: 116.290*). Số tài khoản đã được kích hoạt đạt 9,09%.

1.1.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Công an các cấp đã thực hiện tra cứu lấy thông tin của công dân phục vụ đăng ký phương tiện, xử lý vi phạm hành chính. Trong tháng Công an các đơn vị địa phương tra cứu lấy thông tin của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đăng ký 1.314 xe mô tô, xe máy điện; lĩnh vực xuất nhập cảnh tra cứu lấy thông tin của công dân để giải quyết các thủ tục về hộ chiếu cho 1.375 trường hợp.

- Hoàn thành thành kết nối giữa CSDLQG về dân cư và CSDLQG về bảo hiểm xã hội. Triển khai việc xác thực tự động thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư khi công dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH trên Cổng DVC BHXH Việt Nam và trên ứng dụng VssID - BHXH số. Tính đến ngày 15/5/2023 tại Lào Cai đã có 120.637 tài khoản được cơ quan BHXH phê duyệt, 107.037 tài khoản đã đăng nhập ứng dụng VssID. Trong tháng 5 có 3.283 tài khoản được cơ quan BHXH duyệt, 2.639 tài khoản đăng nhập ứng dụng.

- **Về kết nối, tích hợp DVC tỉnh với Cổng DVC quốc gia:** Duy trì việc kết nối và tích hợp CSDL về (1) danh mục TTHC từ Cổng DVC quốc gia về Cổng DVC của tỉnh để thống nhất dữ liệu; (2) tích hợp để sử dụng thống nhất việc người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC quốc gia thì cũng dùng để đăng nhập, sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC tỉnh; (3) tích hợp để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVC quốc gia cho các dịch vụ cung cấp trên Cổng DVC tỉnh.

- **Về kết nối CSDL quốc gia về dân cư với Cổng DVC của tỉnh:** Hoàn thành kết nối 03 dịch vụ của CSDLQG về dân cư với Cổng DVC tỉnh (xác nhận số định danh cá nhân và CMND, xác thực thông tin hộ gia đình, tra cứu thông tin công dân). Hiện đã hiển thị đủ 20 trường thông tin của công dân phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin phục vụ giải quyết TTHC.

- **Về kết nối Cổng DVC tỉnh với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp:** Duy trì việc kết nối Cổng DVC tỉnh với các hệ thống của Bộ Tư pháp để thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử.

- **Về Kết nối Cổng DVC với hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Duy trì việc kết nối giữa Cổng DVC của tỉnh với Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng

Công DVC tỉnh chỉ thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ TTHC, các bước khác được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS).

2. Kết quả làm sạch dữ liệu thông tin dân cư

2.1. Các nội dung đã hoàn thành đến tháng 5 năm 2023: Thông tin Xóa trùng ngoài tỉnh, hộ không có chủ hộ, hộ nhiều hơn một chủ hộ.

Các nội dung còn lại đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện (*Công an tỉnh đã có giải pháp và mốc thời gian để các đơn vị thực hiện đối với từng nội dung cụ thể, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung làm sạch xong trước 30/5/2023*)

2.2. Xóa trùng thông tin trong tỉnh: Còn 02 trường hợp (*xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên*) phần mềm DLDC không cho xóa, Công an tỉnh (Phòng PC06) đã có văn bản đề nghị Trung tâm dữ liệu dân cư - Cục C06 mở khóa để Công an xã thực hiện.

2.3. Sai cấu trúc số định danh: Cả tỉnh còn: 387 trường hợp (Sa Pa: 78; Thành phố Lào Cai: 112; Văn Bàn: 57; Bát Xát: 16; Bảo Yên: 35; Bắc Hà: 25; Si Ma Cai: 47; Mường Khương: 08; Bảo Thắng: 09).

2.4. Cập nhật thiếu trường thông tin

* **Thiếu trường thông tin CMND 9 số** Còn 27 trường hợp (*Bắc Hà: 02; Bát Xát: 05; Mường Khương: 02; Si Ma Cai: 02; Bảo Yên: 08; Bảo Thắng: 05; Văn Bàn: 03*) các đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

* **Thiếu trường thông tin khác:** Còn 981 trường hợp (*Bảo Yên: 828; Sa Pa: 56; Văn Bàn: 13; Bát Xát: 05; Bắc Hà: 70; Bảo Thắng 01; Mường Khương 01; Si Ma Cai 01*) các đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

2.5. Điều chỉnh, cập nhật dữ liệu BHXH cho công nhân tại khu công nghiệp: Còn 14 trường hợp (*huyện Văn Bàn*) đang tiếp tục thực hiện.

2.6. Cập nhật lịch sử thường trú cho học sinh

Tính đến thời điểm ngày 17/5/2023, toàn tỉnh Lào Cai còn 16 trường hợp chưa tiến hành cập nhật lịch sử thường trú thành công: Đối với cấp THPT có 07 trường hợp (*Sa Pa: 03, Mường Khương: 02, Văn Bàn: 02*); Đối với cấp THCS: 09 trường hợp (*Sa Pa: 01; Mường Khương: 04, Văn Bàn: 04*) do công dân bị sai thông tin, đã được hủy và cấp lại số định danh mới; tuy nhiên, dữ liệu Bộ GD&ĐT truyền về vẫn số định danh cũ nên khi cập nhật không tìm thấy thông tin của công dân để thao tác. Công an tỉnh (Phòng PC06) đã có văn bản báo cáo và xin ý kiến Cục C06 về nội dung này.

3. Kết quả ký số giấy chứng nhận tiêm chủng và “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng vắc xin COVID-19

- *Đối với ký số giấy chứng nhận tiêm chủng vắc xin COVID-19*, đến ngày 15/5/2023, tỉnh Lào Cai đã ký số 2.031.369 mũi tiêm, 867.758 đối tượng tiêm đã được tiêm vắc xin COVID-19 trên nền tảng tiêm chủng COVID-19 quốc gia.

- *Kết quả làm sạch dữ liệu tiêm chủng:*

+ Tổng số đối tượng không có CCCD/Mã định danh: Tháng 5/2023 Công an cấp xã đã thực hiện làm sạch, bổ sung thông tin 1.602 trường hợp.

+ Tổng số đối tượng mã định danh sai định dạng: Công an cấp xã đã thực hiện làm sạch, bổ sung thông tin 4.263 trường hợp.

+ Tổng số đối tượng sai thông tin trên hệ thống: Công an cấp xã đã thực hiện

làm sạch, bổ sung thông tin 73.178 trường hợp.

4. Kết quả triển khai thí điểm khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip

Tỉnh đã chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp đón người bệnh đến khám, chữa bệnh bằng CCCD gắn chip; ngành y tế tăng cường thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Chính phủ giao. Tháng 5/2023 các bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã tiếp đón, khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho 21.666/48.946 lượt tiếp đón khám chữa bệnh bằng CCCD.

5. Công tác tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Đề án 06 trong đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, Công an các đơn vị, địa phương đã tuyên truyền thường xuyên, liên tục về nội dung của Đề án 06, lợi ích của thẻ CCCD gắn chip, lợi ích và các bước thực hiện cấp định danh điện tử... các địa phương đã chủ động xây dựng nhiều bài viết trên báo, truyền hình, qua mạng xã hội (*zalo, facebook*). Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa, qua các buổi họp thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tuyên truyền về những lợi ích của ứng dụng VneID, hướng dẫn cài đặt, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến...

6. Về triển khai thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử

Tính đến nay tỉnh Lào Cai có 571 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia; 113/258 (43,8%) TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; 31.000/61.446 (50,45%) hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia. Tỉnh Lào Cai tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nâng cao hiệu quả việc thanh toán trực tuyến trong giao dịch TTHC được thực chất thuận tiện và sử dụng biên lai điện tử trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

7. Về hạ tầng số

Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet. Các doanh nghiệp đã đầu tư mạng lưới hạ tầng viễn thông, Internet rộng khắp với: 33 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ; 2.962 trạm thu phát sóng thông tin di động - BTS (*số lượng trạm BTS giảm do các doanh nghiệp đang thực hiện lộ trình tắt dần các công nghệ cũ 2G, 3G*). Có 98,7% trung tâm thôn, tổ dân phố có sóng 2G; 96,7% trung tâm thôn, tổ dân phố có sóng 3G, 4G và 79,3% thôn, tổ dân phố có cáp quang đến thôn; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định đạt 52%; tỷ lệ dùng chung hạ tầng đạt từ (6-10)%. Tiếp tục thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ CNTT mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025.

8. Về nâng cấp các phần mềm ứng dụng dùng chung

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh, đáp ứng đúng quy định về mặt kỹ thuật và yêu cầu chung của Trung ương và các bộ, ngành.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06 tỉnh Lào Cai tiếp tục tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng

tâm của Đề án, cơ bản các nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ. Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiều nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến công tác quản lý cư trú, tinh giản các giấy tờ cần thiết để thực hiện các TTHC, giảm tối đa thời gian đi lại của công dân và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện Đề án 06 bước đầu đạt được nhiều tích cực, cụ thể và lợi ích thiết thực, có tính lan tỏa cao và đem lại hiệu quả lâu dài.

2. Tồn tại hạn chế; khó khăn, vướng mắc; giải pháp

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Công DVC tỉnh hiện mới tích hợp giải pháp biên lai điện tử của VNPT, hiện đang nghiên cứu triển khai tích hợp thêm các giải pháp biên lai điện tử của các doanh nghiệp khác..., tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các giao dịch được nhanh, kịp thời.

- Công DVC tỉnh hiện đang thực hiện việc nâng cấp và tổ chức đánh giá đáp ứng các yêu cầu, quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Văn phòng Chính phủ và Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông do đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả triển khai.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ nên dẫn đến việc thực hiện giải quyết TTHC còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng cho việc thực hiện các giao dịch trực tuyến. Bên cạnh đó người dân chưa có thói quen giao dịch trên môi trường điện tử; tâm lý chưa an tâm về tính an toàn, bảo mật của các giấy tờ khi thực hiện dịch vụ công; việc đính kèm file lên hệ thống còn chậm và giới hạn về dung lượng (*như hồ sơ về chứng thực điện tử*).

- Đối với lĩnh vực y tế thiết bị quét mã QR-code đã được trang bị tại các cơ sở khám, chữa bệnh nhưng chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để quét, đọc mã QR-code trên thẻ CCCD. Đầu quét mã vạch (Qrcode) tại một số cơ sở KCB đọc mã Qrcode trên CCCD gắn chip bị lỗi phong chữ đối với các chữ tiếng Việt có dấu. Do đó, khi người bệnh làm thủ tục KCB BHYT bằng CCCD gắn chip thì cơ sở KCB sẽ phải nhập thủ công.

- Hiện nay, việc thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm, nhiều phần mềm chuyên ngành của một số bộ, ngành quản lý chưa chia sẻ dữ liệu, chưa kết nối, liên thông với nhau, dẫn đến lãng phí, khó khăn cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung để tra cứu, thực hiện, khó khăn cho các địa phương trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu dùng chung còn chưa được chuẩn hóa và tiện ích, dẫn tới người dân và doanh nghiệp chưa được hưởng hết các tiện ích từ dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC và các dịch vụ công khác.

- Dữ liệu Giấy phép lái xe (GPLX) bị tước quyền sử dụng của Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an chưa đầy đủ (nhiều GPLX bị tước quyền sử dụng không có trong dữ liệu, Cảnh sát giao thông và Cảnh sát trật tự vẫn gửi bằng văn bản đến các Sở GTVT để cập nhật vào phần mềm quản lý GPLX), cán bộ nghiệp vụ phải tra cứu thêm trên phần mềm quản lý GPLX, nên mất nhiều thời gian và có trường hợp

đã đăng ký thành công trên hệ thống, nhưng do phát hiện GPLX bị tước quyền sử dụng hoặc bị tạm giữ nên không được đổi GPLX.

- Một số bộ, ngành chưa kịp thời cập nhật TTHC mới công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế, dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc cập nhật, tra cứu TTHC đã địa phương hóa, việc kết xuất TTHC phục vụ việc niêm yết công khai.

- Một số phần mềm dùng chung của tỉnh chưa tích hợp, kết nối, liên thông với các phần mềm chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương quản lý dẫn đến khó khăn cho quá trình thực hiện (liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe).

2.3. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là tiện ích người dân và doanh nghiệp được hưởng từ Đề án 06; đồng thời vận động để người dân cấp CCCD và cài đặt VNIED.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, hạ tầng CNTT để thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dần hình thành công dân số trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

- Triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai Đề án.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong tỉnh đăng ký, triển khai mô hình điểm về thực hiện Đề án 06/CP.

- Tăng cường bố trí trang thiết bị, cơ sở vật chất, nguồn lực; sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu chuyên môn; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án, hướng dẫn người dân, cơ quan, doanh nghiệp thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tiếp tục triển khai việc tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện các nội dung Đề án 06, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và hướng dẫn 07 phương thức khai thác thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư, CCCD thay thế Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, cán bộ, công chức, đảng viên, lực lượng vũ trang thực hiện cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID xong trong tháng 5/2023.

- Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục triển khai làm sạch dữ liệu dân cư, gắn với các

dữ liệu chuyên ngành đáp ứng tiêu chí “*đúng, đủ, sạch, sống*”; đồng thời phân đầu triển khai *cao điểm cấp thẻ CCCD đối với 100% công dân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lào Cai xong trước ngày 10/7/2023*.

- Bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 để triển khai thực hiện Đề án 06 đạt hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ chỉ đạo nâng cấp hệ thống đường truyền để kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia được thông suốt. Tránh tình trạng hệ thống báo lỗi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức, của công dân khi tạo lập tài khoản trong thực hiện TTHC, thanh toán trực tuyến...

2. Các bộ, ngành sớm kết nối, chia sẻ các dữ liệu cơ sở dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về dân cư một cách đồng bộ, thống nhất để các địa phương triển khai, thực hiện.

3. Bộ Công an

Nâng cấp hệ thống đường truyền CSDLQG về dân cư tránh để đường truyền hay bị nghẽn mạng, quá tải như hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tháng 5 năm 2023 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-BCA;
- TT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KSTT1,3.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trịnh Xuân Trường